

Số: /2022/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 10 tháng 5 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi tổ chức
tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức;
thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Sơn La**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn
bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm
2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-
CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 năm 12 năm 2011 của Chính
phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24
tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công
chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ về Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi
nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;
Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi
hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;*

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 201/BC-HĐND ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định nội dung, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức; thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nội dung, mức chi

1. Nội dung, mức chi

1.1. Hợp đồng xây dựng đề thi (*bao gồm soạn thảo, thẩm định, định cỡ, phân biện, hướng dẫn chấm thi, đáp án, thang điểm chi tiết*)

DVT: đồng

STT	Nội dung	Định mức chi tối đa	
		Cấp tỉnh	Cấp sở, huyện
1	Đề thi trắc nghiệm		
1.1	Xây dựng đề	170.000/câu	150.000/câu
1.2	Đánh máy và nhập vào ngân hàng câu trắc nghiệm	230.000/ngày/người	200.000/ngày/người
1.3	Chuẩn bị dữ liệu, test dữ liệu (tạo ca, chia ca thi) trên máy	350.000/ngày/người	320.000/ngày/người
1.4	Chi cho kết nối, cài đặt tại phòng máy thi	350.000/ngày/người	320.000/ngày/người
1.5	Chi phí vận hành phần mềm trong quá trình thi	350.000/ngày/người	320.000/ngày/người
2	Đề tự luận	5.000.000/đề	4.000.000/đề
3	Đề phỏng vấn, thực hành	170.000/đề	150.000/đề

1.2. Hợp đồng chấm thi

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Định mức chi tối đa	
		Cấp tỉnh	Cấp sở, huyện
1	Bài thi tự luận	90.000/bài/lượt	80.000/bài/lượt
2	Bài thi trắc nghiệm		
2.1	Bài từ 30 câu trở xuống	5.000/bài/lượt	4.000/bài/lượt
2.2	Bài trên 30 câu	10.000/bài/lượt	9.000/bài/lượt

2. Các khoản chi phát sinh theo thực tế không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Nguồn kinh phí do ngân sách địa phương đảm bảo và được bố trí trong dự toán hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp hiện hành; nguồn thu phí dự tuyển được trích lại theo quy định và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Khoá XV, Kỳ họp chuyên đề lần thứ sáu thông qua ngày 10 tháng 5 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 5 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Nội vụ; Tài chính; Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế-Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND; các huyện, thành phố;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, PC, DLinh (450b).

CHỦ TỊCH**Nguyễn Thái Hưng**